



GNTN
DỰ ÁN GIẢM NGHÈO
KHU VỰC TÂY NGUYÊN



THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

QUYỂN 11

PHÁT TRIỂN SINH KẾ BỀN VỮNG

SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

THÁNG 9/2014

MỤC LỤC

<i>Danh mục chữ viết tắt</i>	5
11.1. GIỚI THIỆU	7
11.2. KHÁI QUÁT CÁC HOẠT ĐỘNG SINH KẾ	11
11.2.1 <i>Giới thiệu về các hoạt động phát triển sinh kế của Dự án</i>	12
11.2.2 <i>Các nguyên tắc chính trong hỗ trợ phát triển sinh kế</i>	12
11.3. MÔ HÌNH NHÓM CẢI THIỆN SINH KẾ	17
11.3.1 <i>Mô hình LEG</i>	18
11.3.2 <i>Quy trình thành lập các LEG</i>	24
11.4 HOẠT ĐỘNG SINH KẾ	35
11.4.1 <i>Các bước chính triển khai hoạt động của LEG</i>	36
11.4.2 <i>Các bước chuẩn bị triển khai hoạt động LEG</i>	36
11.4.3 <i>Các bước thực hiện các hoạt động sinh kế</i>	40
11.4.4 <i>Thủ tục thanh toán cho LEG</i>	43
11.5 PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU	47
<i>Phụ lục 11.1 Danh mục Loại trừ (Negative List)</i>	48
<i>Phụ lục 11.2 Điều lệ Nhóm cải thiện sinh kế</i>	52
<i>Phụ lục 11.3 Đề xuất Tiểu Dự án Sinh kế</i>	55
<i>Phụ lục 11.4 Báo cáo Thẩm định Đề xuất Tiểu Dự án Sinh kế</i>	64

<i>Phụ lục 11.5</i>	<i>Mẫu tờ trình và Quyết định phê duyệt TDASK HP2.1.....</i>	<i>68</i>
<i>Phụ lục 11.6</i>	<i>Mẫu tờ trình và Quyết định phê duyệt TDASK HP2.2.....</i>	<i>72</i>
<i>Phụ lục 11.7</i>	<i>Biên bản Họp Nhóm cải thiện sinh kế.....</i>	<i>76</i>
<i>Phụ lục 11.8</i>	<i>Các mẫu tạm ứng, chứng từ thanh quyết toán</i>	<i>77</i>

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ANLT&DD	:	An ninh Lương thực và Dinh dưỡng
BĐPTW	:	Ban Điều phối Trung ương
BPT	:	Ban Phát triển
BQLDA	:	Ban Quản lý Dự án
CDD	:	Phát triển do cộng đồng định hướng
CF	:	Hướng dẫn viên cộng đồng
CSHT	:	Cơ sở hạ tầng
CTMTQG	:	Chương trình Mục tiêu Quốc gia
ĐDHSK	:	Đa dạng hóa sinh kế
GNTN	:	Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên
Hội LHPN	:	Hội Liên hiệp Phụ nữ
HP	:	Hợp phần
HTKT	:	Hỗ trợ kỹ thuật
IPM	:	Quản lý sâu bệnh tổng hợp
KNTT	:	Kết nối thị trường
LEG	:	Nhóm cải thiện sinh kế
NCKT	:	Nghiên cứu khả thi
NCNL	:	Nâng cao năng lực
NN&PTNT	:	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
NHTG	:	Ngân hàng Thế giới
TDASK	:	Tiểu Dự án Sinh kế
THP	:	Tiểu Hợp phần
TK	:	Tài khoản

11.1

GIỚI THIỆU



Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Dự án GNTN) thực hiện tại 6 tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, và Quảng Ngãi. Thời gian thực hiện Dự án trong 6 năm (từ 2014 đến 2019), ngày kết thúc Dự án là 31/12/2019. Với tổng vốn đầu tư khoảng 165 triệu USD, tương đương 3.465 tỷ đồng. Dự án có vùng hưởng lợi gồm 130 xã, thuộc 26 huyện khó khăn nhất tại các tỉnh Dự án. Mục tiêu phát triển của Dự án là nâng cao mức sống thông qua cải thiện cơ hội sinh kế ở các xã nghèo trong vùng Dự án. Để đạt được mục tiêu này, Dự án sẽ thực hiện các hỗ trợ qua bốn hợp phần (HP) khác nhau gồm (i) Phát triển cơ sở hạ tầng (CSHT) cấp xã và thôn/bản; (ii) Phát triển sinh kế bền vững; (iii) CSHT kết nối, nâng cao năng lực (NCNL) và truyền thông; và (iv) Quản lý Dự án (QLDA).

Để quá trình thực hiện Dự án được thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, đạt được các mục tiêu dự kiến, Bộ KHĐT chủ trì xây dựng và ban hành Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án (Bộ Sổ tay). Bộ Sổ tay gồm 12 quyển; mỗi quyển đưa ra hướng dẫn về một nội dung cụ thể trong công tác QLDA. Bộ Sổ tay là ‘cẩm nang’ cho đội ngũ cán bộ QLDA các cấp, các hộ hưởng lợi, và các bên liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi và giám sát các hoạt động của Dự án. Do quá trình thực hiện Dự án kéo dài trong 6 năm, phạm vi can thiệp của Dự án lại rất rộng nên Bộ Sổ tay này sẽ còn được tiếp tục điều chỉnh/bổ sung để đáp ứng với yêu cầu hướng dẫn công tác QLDA trong thực tế.

Quyển 11 “Phát triển Sinh kế Bền vững” hướng dẫn thực hiện các hoạt động trong HP2 của Dự án. Đối tượng sử dụng chính của Quyển 11 gồm: (i) Cán bộ Ban Quản lý Dự án (BQLDA) các cấp phụ trách các hoạt động phát triển sinh kế và các cán bộ liên quan khác trong BQLDA các cấp (lập kế hoạch, NCNL và truyền thông, quản lý tài chính...); (ii) Đối tượng hưởng lợi của Dự án, đặc biệt là thành viên

trong các Nhóm cải thiện sinh kế (LEG) do Dự án hỗ trợ; (iii) Các bên có quan hệ đối tác/hợp tác với Dự án, các LEG của Dự án trong phát triển các hoạt động sinh kế (doanh nghiệp, các tác nhân cung cấp đầu vào, các tác nhân cung cấp dịch vụ...); (iv) Các đối tượng khác có trách nhiệm hướng dẫn/giám sát tổ chức thực hiện các hoạt động sinh kế của Dự án.

Quyển 11 gồm các nội dung chính sau: (i) Khái quát các hoạt động phát triển sinh kế của Dự án; (ii) Thành lập các LEG; (iii) Tổ chức thực hiện các hoạt động sinh kế của LEG; (iv) Các Phụ lục.

11.2

KHÁI QUÁT CÁC HOẠT ĐỘNG SINH KẾ

Nội dung

- 11.2.1 Giới thiệu về các hoạt động phát triển sinh kế của Dự án12
- 11.2.2 Các nguyên tắc chính trong hỗ trợ phát triển sinh kế12

11.2.1 Giới thiệu về các hoạt động phát triển sinh kế của Dự án

Các hoạt động phát triển sinh kế của Dự án thuộc khuôn khổ HP2 với mục tiêu cải thiện an ninh lương thực và dinh dưỡng (ANLT&DD); phát triển sinh kế đa dạng hóa thu nhập; và thúc đẩy liên kết thị trường để tạo thu nhập bền vững cho người dân.

Các trọng tâm hỗ trợ này được kết cấu trong khuôn khổ của hai tiểu hợp phần (THP), cụ thể:

- THP2.1 Tự chủ và đa dạng hóa thu nhập. THP này chủ yếu gồm các hoạt động nhằm củng cố ANLT&DD (ví dụ như: cải thiện canh tác lúa, ngô, đậu, đỗ, vừng, lạc, khoai, vườn hộ, chăn nuôi gia cầm và gia súc nhỏ, tăng cường thực hành tốt về dinh dưỡng...); đa dạng hóa thu nhập cho người hưởng lợi thông qua cải thiện các loại hình sinh kế hiện có tại địa phương nhằm vào các phân khúc thị trường nhỏ;
- THP2.2 Phát triển liên kết thị trường. THP này tập trung vào phát triển liên kết thị trường với một số loại hình sinh kế có tiềm năng, có khả năng thúc đẩy phát triển quan hệ đối tác giữa nông dân với các doanh nghiệp và các bên liên quan khác.

11.2.2 Các nguyên tắc chính trong hỗ trợ phát triển sinh kế

11.2.2.1 Khái quát về Mô hình Nhóm Cải thiện Sinh kế

Dự án hỗ trợ phát triển sinh kế cho người hưởng lợi thông qua mô hình nhóm cải thiện sinh kế (Livelihoods Enhancement Group - LEG). Các LEG được thành lập trên cơ sở tham gia tự nguyện của hộ thành viên với quy mô mỗi nhóm khi mới thành lập là từ 10 – 20 hộ.

Để nhận được các hỗ trợ của Dự án, LEG phải xây dựng Điều lệ hoạt động của nhóm; tự bầu Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm (không phải là thân nhân của nhau) để quản lý các hoạt động chung của nhóm; xây dựng Đề xuất Tiểu dự án sinh kế (TDASK) để Dự án thẩm định và phê duyệt.

Sau khi Đề xuất TDASK của nhóm được phê duyệt, Dự án sẽ hỗ trợ cho các LEG với 3 nhóm hoạt động hỗ trợ chính gồm (i) NCNL (sản xuất, marketing, quản lý nhóm...) và (ii) hỗ trợ đầu vào cho các hoạt động sinh kế (giống, vật tư nông nghiệp, thông tin thị trường, thúc đẩy quan hệ đối tác giữa nhóm với doanh nghiệp...), và (iii) các hoạt động kết hợp giữa sản xuất và chăm sóc sức khỏe – dinh dưỡng (đối với các LEG về ANLT&DD).

Phạm vi hình thành nhóm:

LEG về ANLT & DD: các thành viên trong nhóm ở cùng trong một thôn, buôn;

LEG về ĐDHSC và LEG về KNTT: các thành viên trong nhóm ở cùng trong một thôn, buôn, các thành viên ngoài thôn, buôn được khuyến khích tham gia nếu có kỹ năng thị trường, hoặc là hộ kinh doanh, thu gom hoặc bao tiêu sản phẩm do nhóm sản xuất ra.

11.2.2.2 Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sinh kế

Các hoạt động phát triển sinh kế được tài trợ 100% từ nguồn IDA của NHTG. Dự án không yêu cầu vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam cho hoạt động này. Các LEG có đóng góp thông qua ngày công và nguồn vốn riêng của các thành viên nhóm để bổ sung thêm cho vốn do Dự án hỗ trợ. Chi tiết về đóng góp và tỷ lệ đóng góp của các thành viên LEG được xác định trong Đề xuất TDASK.

11.2.2.3 Các hoạt động sinh kế được hỗ trợ

Theo thiết kế Dự án, các hoạt động phát triển sinh kế bền vững của Dự án là do cộng đồng định hướng (community-driven development – CDD). Vì vậy, tất cả các hoạt động sinh kế do cộng đồng đề xuất mà không thuộc Danh mục loại trừ của Dự án thì đều có thể được Dự án cân nhắc hỗ trợ nếu đáp ứng được các tiêu chí về tính khả thi, hiệu quả, và bền vững. Ngoài ra, các hoạt động sinh kế do Dự án hỗ trợ cũng không được vi phạm những quy định của NHTG và Chính phủ Việt Nam về chính sách an toàn.

Danh mục loại trừ

Dự án quy định danh mục các TDA không hợp lệ trong Danh mục loại trừ (hay gọi là Negative List). Danh mục các hoạt động không hợp lệ này phải được phổ biến rộng rãi khi lập kế hoạch các TDASK. Các cán bộ CF, cán bộ BPT xã khi hỗ trợ các LEG trong quá trình thành lập và xây dựng đề xuất cần phải nắm rõ danh mục này để hướng dẫn các thành viên LEG. Sàng lọc các đề xuất TDASK không vi phạm danh mục loại trừ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác thẩm định (mô tả dưới đây). Danh mục loại trừ được nêu trong Phụ lục 11.1 của Quyển này (tham chiếu từ *Phụ lục 12.2 của Quyển 12*).

Một số vấn đề về chính sách an toàn

Về quản lý sâu bệnh: Quá trình hỗ trợ các sinh kế của Dự án có thể sẽ phát sinh việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón (mức độ sử dụng tùy thuộc vào từng loại mô hình sinh kế). Từ phía NHTG, Quy định OP4.09 về quản lý sâu bệnh sẽ áp dụng cho Dự án. Từ phía Chính phủ Việt Nam, các hoạt động sinh kế của Dự án chỉ được sử dụng những loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nằm trong danh mục được phép sử dụng được cập nhật hằng năm của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (NN&PTNT). Tuy nhiên, trong quá

trình xây dựng đề xuất TDASK, các LEG cần xác định yêu cầu tập huấn quản lý sâu bệnh hại tổng hợp (IPM) để tăng hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

Về quản lý rừng: Các can thiệp về sinh kế của Dự án nằm trong khu vực có tài nguyên rừng và đối tượng hưởng lợi là cộng đồng sống gần với rừng và có thực hiện các hoạt động sinh kế liên quan đến rừng. Do đó, các hoạt động sinh kế liên quan đến rừng sẽ có thể xuất hiện trong các đề xuất của các LEG. Vì vậy, OP4.36 về quản lý rừng của NHTG sẽ áp dụng cho Dự án. Ngoài ra, từ phía Chính Phủ Việt Nam, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan) sẽ áp dụng đối với những đề xuất về sinh kế lâm nghiệp.

11.2.2.4 Phân loại xã và lựa chọn các hoạt động sinh kế tiềm năng

Phân loại xã theo tiềm năng sinh kế

Một căn cứ quan trọng để các LEG lựa chọn các hoạt động sinh kế là tiềm năng sinh kế của xã Dự án. Đây cũng là một thông tin tham khảo cho quá trình lập kế hoạch, xây dựng đề xuất TDASK, thẩm định và phê duyệt đề xuất.

Báo cáo NCKT của Dự án đề xuất phân loại các xã Dự án căn cứ vào (i) khả năng tiếp cận đến xã (khoảng cách từ xã đến trung tâm huyện, điều kiện CSHT giao thông); (ii) đất canh tác (cả về diện tích và chất lượng đất). Theo hai tiêu chí đó, các xã có thể được xếp vào một trong ba loại xã sau:

- Xã loại 1 là những xã được đánh giá là dễ tiếp cận và có nhiều đất canh tác màu mỡ, đây cũng thường là những xã khá nhất trong số những xã Dự án;
- Xã loại 2 là những xã có mức độ tiếp cận trung bình, đất canh tác cũng ở mức trung bình so với đặc điểm chung của huyện;

- Xã loại 3 là các xã khó tiếp cận, hạn chế về đất canh tác màu mỡ, và thường là những xã nghèo nhất trong số các xã Dự án.

Theo cách phân loại xã nêu trên, Báo cáo NCKT của Dự án đã đưa ra phân loại 130 xã Dự án thành ba loại chính, gồm (i) 52 xã loại 3; (ii) 62 xã loại 2; và (ii) 16 xã loại 1. Khi triển khai thực hiện Dự án, các xã/huyện dự án có thể tham khảo kết quả phân loại trong Báo cáo NCKT để có đánh giá bổ sung về tiềm năng sinh kế của các xã.

Định hướng ưu tiên cho các hoạt động sinh kế theo tiềm năng sinh kế của xã

Đối chiếu giữa cách phân loại xã theo tiềm năng sinh kế ở trên và các nhóm hoạt động sinh kế của Dự án được mô tả trong HP2, các hoạt động sinh kế phù hợp với từng xã có thể được cân nhắc như sau:

- Xã loại 1: ưu tiên nhiều hơn cho các hoạt động sinh kế có tính KNTT (thuộc THP 2.2);
- Xã loại 2: là những xã rất khó xác định ưu tiên vì tiềm năng sinh kế ở mức trung bình nhưng lại không vượt trội so với các xã khác. Do đó, công tác xây dựng và thẩm định Đề xuất TDASK cần phải chứng tỏ được tính khả thi và hiệu quả của phương án lựa chọn;
- Xã loại 3: có thể dành ưu tiên cho các hoạt động cải thiện ANLT&DD và các hoạt động đa dạng hóa thu nhập (thuộc THP2.1).

11.2.2.5 Cấp làm chủ đầu tư các hoạt động sinh kế

Dự án quy định về cấp làm chủ đầu tư của các hoạt động hỗ trợ sinh kế trong HP2 như sau:

- BPT xã làm chủ đầu tư của các TDA thuộc THP2.1 - Tự chủ và đa dạng hóa thu nhập. BQLDA huyện làm chủ đầu tư cho TDA thuộc THP2.2 - Phát triển liên kết thị trường.

11.3

MÔ HÌNH NHÓM CẢI THIỆN SINH KẾ

Nội dung

11.3.1	Mô hình LEG.....	18
11.3.2	Quy trình thành lập các LEG	24

11.3.1 Mô hình LEG

11.3.1.1 Lợi ích và nghĩa vụ của các thành viên LEG

Lợi ích của tham gia các LEG:

- Hưởng lợi từ hỗ trợ của Dự án. Nội dung hỗ trợ được quy định trong Đề xuất TDASK đã được Dự án thẩm định và phê duyệt;
- Chủ động quyết định về cách thức sử dụng hỗ trợ của Dự án theo TDASK đã được phê duyệt, phù hợp với quy định của Dự án;
- Hưởng lợi từ sự hợp tác, tương trợ giữa các thành viên trong nhóm, đặc biệt là trong trao đổi kinh nghiệm, liên kết trong mua đầu vào và tiêu thụ sản phẩm.
- Tham gia vào LEG, các thành viên nhóm có trách nhiệm:
- Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung đã đưa vào Đề xuất TDASK được phê duyệt; tuân thủ theo các quy định trong Điều lệ của nhóm;
- Hỗ trợ và hợp tác với các thành viên của nhóm trong các hoạt động của TDASK.

11.3.1.2 Các loại hình LEG

LEG ANLT&DD

Đây là các LEG được hỗ trợ trong THP2.1 của Dự án. Các LEG này tập trung vào những hoạt động nhằm cải thiện ANLT&DD. Về cơ bản, các nội dung hoạt động của loại hình LEG có thể gồm, nhưng không giới hạn bởi, các hoạt động sau đây:

- Về ANLT: (i) Trồng các loại cây lương thực (như lúa, ngô...); các loại cây trồng có giá trị dinh dưỡng cao như: đậu, đỗ, lạc, vừng, khoai, ... (ii) Chăn nuôi gia cầm và gia súc nhỏ (như lợn, gà...); (iii) Phát

triển vườn hộ (như trồng rau, kết hợp với gia cầm/gia súc nhỏ, và một số loại cây ăn quả). (iv) chế biến thực phẩm theo các thực hành tốt về dinh dưỡng.

- Về dinh dưỡng: Dự án hợp tác với các chương trình, cơ quan liên quan để hỗ trợ thực hiện các hoạt động như: kết hợp truyền thông giáo dục chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng, tổ chức sinh hoạt LEG để hướng dẫn về thực hành dinh dưỡng,, hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm chế biến thực phẩm từ nguồn thực phẩm có sẵn trong gia đình, sử dụng nước hợp vệ sinh, vệ sinh môi trường.

Phụ nữ là đối tượng ưu tiên tham gia các LEG ANLT&DD. Do đó, khi triển khai hỗ trợ các LEG này, Dự án sẽ phối hợp với Hội LHPN, trạm y tế tại cơ sở để tổ chức, thực hiện, kết hợp với tuyên truyền, vận động, và giám sát hoạt động của các LEG.

Để tăng cường tính bền vững, Dự án khuyến khích các LEG ANLT&DD thực hiện ít nhất 2 nhóm hoạt động bao gồm: (1) trồng trọt hoặc chăn nuôi gia cầm/gia súc nhỏ (khuyến khích các hộ thực hiện cả hoạt động trồng trọt và chăn nuôi), và (2) thực hành dinh dưỡng và trao đổi các nội dung về chăm sóc sức khỏe, chế biến thực phẩm giữa các thành viên.

LEG đa dạng hóa sinh kế

LEG đa dạng hóa sinh kế (ĐDHSK) được hỗ trợ trong THP2.1 của Dự án. Đây là những LEG thực hiện các hoạt động sinh kế với trọng tâm là đa dạng hóa thu nhập. Các LEG ĐDHSK tập trung chính vào những sinh kế mà người dân đã tương đối quen thuộc, có quy mô hiện tại nhỏ, và có thể tiêu thụ tại thị trường ở địa phương hoặc lân cận. Dự án hỗ trợ cho các LEG ĐDHSK làm tốt hơn những hoạt động sinh kế mà họ đã hoặc đang thực hiện nhằm đa dạng hóa thu nhập.

Dự án khuyến khích các thành viên của nhóm LEG ĐDHSC cần thực hiện việc tiêu thụ sản phẩm theo nhóm để đạt được các điều kiện có lợi hơn về giá cả và chi phí vận chuyển. Dự án khuyến khích các LEG cân nhắc:

- Xác định sơ bộ bên mua sản phẩm của nhóm trong Đề xuất TDASK.
- Có thành viên nhóm là những hộ kinh doanh, hộ làm đại lý thu mua, hộ chế biến, doanh nghiệp tại chỗ để hỗ trợ các thành viên khác của LEG về thông tin thị trường và/hoặc là bên mua sản phẩm đầu ra của cả nhóm. Các hộ thành viên này có quyền và nghĩa vụ giống như với các thành viên khác trong nhóm trong việc nhận hỗ trợ từ dự án (trừ trường hợp các thành viên trong nhóm có thỏa thuận riêng và mô tả trong Đề xuất TDASK).
- Lưu ý: trong HP1 của Dự án về phát triển CSHT cấp xã và thôn bản có khuyến khích thành lập các LEG xây dựng. Hỗ trợ của Dự án cho các LEG xây dựng là để tăng cường sự tham gia của lao động địa phương vào thi công các công trình CSHT và hoạt động vận hành và bảo trì do Dự án hỗ trợ. Do các hoạt động này nhằm đa dạng hóa thu nhập cho các thành viên nên cũng xếp vào nhóm LEG ĐDHSC.

LEG kết nối thị trường

Các LEGKNTTlà những nhóm thực hiện những hoạt động sinh kế định hướng thị trường nhằm gia tăng thu nhập một cách bền vững cho các thành viên nhóm. Hoạt động KNTTlà thông qua phát triển liên minh sản xuất giữa bốn bên gồm (i) LEG (thực hiện hoạt động sản xuất) với (ii) Dự án (hỗ trợ NCNL và đầu vào) và chính quyền địa phương (hỗ trợ về chính sách, về thể chế và lồng ghép các nguồn

vốn khác), (iii) các doanh nghiệp (thu mua/bao tiêu sản phẩm; hỗ trợ kỹ thuật; hỗ trợ đầu vào), và (iv) các đơn vị cung ứng (cung cấp giống, đầu vào sản xuất, thông tin thị trường), các tác nhân cung cấp dịch vụ (đào tạo kỹ thuật, chứng nhận chất lượng, hỗ trợ marketing). Do đó, những liên minh sản xuất này là một dạng của quan hệ hợp tác công tư (PPP) vì người nghèo.

Triển khai xây dựng liên minh sản xuất để thúc đẩy phát triển KNTT là một công việc phức tạp. Để giải quyết thách thức này, Dự án sẽ có cán bộ chuyên trách về sinh kế tại BQLDA cấp tỉnh và huyện, có tư vấn sinh kế trong Nhóm HTKT để thu thập thông tin thị trường, xây dựng quan hệ với các doanh nghiệp, các nhà cung ứng, các đơn vị cung cấp dịch vụ. Dự án cũng hợp tác với Trung tâm XTTM&ĐT, các sở ngành liên quan tại tỉnh Dự án thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư tại các huyện dự án. Mặc dù BQLDA các cấp đóng vai trò chủ động trong xây dựng các liên minh sản xuất nhưng quyết định tham gia hay không là quyết định của các nhóm LEG. Sau khi có dự thảo liên minh sản xuất, BQLDA cấp liên quan phối hợp với các bên đối tác để thông báo thông tin cho các hộ thụ hưởng dự án để họ tự cân nhắc và quyết định có tham gia vào liên minh sản xuất đó hay không.

11.3.1.3 Thành phần LEG

Thành phần tham gia của mỗi loại LEG dự kiến như sau:

- Với LEG ANLT&DD: 100% thành viên là phụ nữ (ưu tiên phụ nữ hiện đang có thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi, những gia đình có con bị suy dinh dưỡng) trong đó ít nhất 75% thành viên thuộc các hộ nghèo và cận nghèo (trong đó hộ cận nghèo không quá 25%) và tối thiểu 50% phụ nữ thuộc các hộ dân tộc thiểu số;

- Với LEG ĐDHSK: ít nhất 75% thành viên là từ các hộ nghèo và cận nghèo (trong đó hộ cận nghèo không quá 25%) và tối thiểu 50% thành viên là dân tộc thiểu số;
- Với LEG KNTT: ít nhất 50% thành viên là từ các hộ nghèo và cận nghèo và tối thiểu 50% thành viên là dân tộc thiểu số.

Quy định về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số ở trên mang tính định hướng. Trong thực tế, khả năng đáp ứng được những tỷ lệ này còn phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của các xã và thôn buôn trong vùng dự án. Chính vì vậy cấp thẩm định và phê duyệt TDA sinh kế sẽ xem xét và cân nhắc linh hoạt, nhưng khi tính tổng số thành viên tham gia trong các nhóm của mỗi xã thì vẫn phải đảm bảo các quy định ở trên, việc tính tổng số thành viên các nhóm thuộc TDA ANLT & DD và ĐDHSK riêng (cấp xã làm chủ đầu tư tính), tính tổng cho TDA KNTT riêng (cấp huyện làm chủ đầu tư tính).

11.3.1.4 Các loại hỗ trợ của Dự án cho LEG

Nội dung hỗ trợ của Dự án cho các LEG

Dự án hỗ trợ cho các LEG bằng nhiều hình thức khác nhau. Các LEG chủ động đề xuất các hỗ trợ cụ thể trong Đề xuất TDASK để cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Về cơ bản, các hỗ trợ sinh kế của Dự án có thể chia thành các loại hỗ trợ chính sau:

- NCNL: gồm các hoạt động như tập huấn, chuyển giao kiến thức/ kinh nghiệm sản xuất; tập huấn năng lực quản lý nhóm...;
- Đầu vào: theo nội dung Đề xuất TDASK đã được phê duyệt, hỗ trợ sản xuất sẽ gồm các loại giống, vật tư sản xuất, công cụ sản xuất...;
- Hỗ trợ khác: tùy theo yêu cầu hỗ trợ của LEG mà Dự án sẽ thẩm định (theo quy trình dưới đây) để phê duyệt các hỗ trợ khác. Ví

dự về các loại hỗ trợ khác có thể gồm: thông tin thị trường, đảm bảo chất lượng, marketing cho hoạt động của nhóm, dụng cụ lao động nhỏ cho LEG xây dựng, dụng cụ thực hành dinh dưỡng cho LEG ANLT&DD...

Cấp làm chủ đầu tư của TDASK chịu trách nhiệm tìm hiểu, xác định để thẩm định, phê duyệt nội dung đầu tư có trang thiết bị, dụng cụ lao động, dụng cụ dùng chung của LEG trên cơ sở căn cứ vào mục đích hoạt động, công năng sử dụng, nguồn ngân sách dự án, tính khả thi, mức độ phù hợp, khả năng đóng góp và sử dụng của nhóm đề xuất.

Thời gian LEG nhận hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ cho mỗi loại LEG về cơ bản được quy định như sau:

- LEG ANLT&DD: Dự án sẽ hỗ trợ đầy đủ các hạng mục như trong Đề xuất TDASK trong thời gian tối đa là 02 năm để nhóm thực hiện được kết hợp ít nhất hai trong số các hoạt động trong gói sinh kế ANLT&DD. Kể từ năm thứ 3 trở đi, Dự án chỉ hỗ trợ NCNL để thúc đẩy tính bền vững.
- LEG ĐDHSC và LEG KNNT: Dự án hỗ trợ đầy đủ các chi phí cho hoạt động của LEG trong năm đầu tiên. Từ năm thứ hai trở đi, Dự án chỉ hỗ trợ NCNL, các thành viên nhóm phải cam kết tự huy động được nguồn vốn để mua các loại đầu vào này theo đúng số lượng và quy cách như đã đề cập trong Đề xuất TDASK được phê duyệt.
- Lưu ý: riêng với nhóm LEG xây dựng (được xếp chung vào LEG ĐDHSC), Dự án hỗ trợ trong năm đầu tiên để thành lập nhóm, NCNL, và mua sắm một số dụng cụ lao động nhỏ (theo Đề xuất TDASK được thẩm định và phê duyệt); từ năm thứ 2 trở đi, Dự án chỉ hỗ trợ NCNL.

11.3.1.5 Một số vấn đề khác về LEG

Sự phát triển của LEG theo thời gian

Dự án khuyến khích sự chuyển dịch giữa các loại hình LEG để đa dạng hóa và nâng cao thu nhập cho người dân. Các LEG có thể chuyển dịch theo nhiều cách khác nhau, gồm:

- LEG ANLT sau khi đạt được mục tiêu về ANLT&DD nhóm có thể chuyển thành LEGĐDHSK hoặc LEG KNNT;
- LEGĐDHSK phát triển thành các LEG KNNT.

Để được Dự án chấp thuận cho chuyển dịch, LEG phải chứng minh được thành công trong việc thực hiện các hoạt động hiện tại và có đủ năng lực để thực hiện các hoạt động sinh kế mới.

LEG và mô hình tổ hợp tác

LEG có ý tưởng hợp tác hoặc trong quá trình hoạt động xét thấy đủ năng lực thì chuyển dịch từ nhóm thành Tổ hợp tác..

Nghị định 151/2007/NĐ-CP và Thông tư 04/2008/TT-BKH của Bộ KH&ĐT quy định và hướng dẫn cho việc thành lập và tổ chức hoạt động của Tổ hợp tác.

11.3.2 Quy trình thành lập các LEG

11.3.2.1 Khái quát về quy trình thành lập LEG

Quy trình thành lập LEG bắt đầu cùng với quy trình lập kế hoạch của Dự án (được hướng dẫn chi tiết trong Quyển 2). Theo đó, các hoạt động sinh kế đề xuất để Dự án hỗ trợ sẽ được thảo luận tại các cuộc họp thôn bản – là bước 2 trong quy trình lập kế hoạch Dự án hàng năm. Kết thúc bước thứ 2 này, các xã có danh mục các hoạt động

sinh kế đề xuất và danh sách sơ bộ các hộ được tham gia vào các LEG về các hoạt động sinh kế đó.

Tiếp theo bước này, BPT xã với sự hỗ trợ của cán bộ CF sẽ hướng dẫn các LEG xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK để thẩm định và phê duyệt trước khi thực hiện. Quy trình thực hiện các nội dung công việc này được chia thành 4 bước chính sau đây:

Bước 1 - BPT xã họp với các LEG: BPT xã tổ chức họp với các LEG dự kiến để phổ biến chi tiết về cách thức hỗ trợ, quy trình thành lập nhóm.

Bước 2 - Xây dựng Điều lệ nhóm và Đề xuất TDASK: BPT xã, cán bộ CF hỗ trợ LEG xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK.

Bước 3 - Thẩm định Đề xuất TDASK: BPT xã (với THP2.1) và BQLDA huyện (với THP2.2) thẩm định Đề xuất TDASK.

Bước 4 - Phê duyệt TDASK: BPT xã/BQLDA huyện trình kết quả thẩm định lên cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề xuất TDASK.

Đối với việc thành lập các LEG KNTT, nếu Dự án hoặc một bên khác (doanh nghiệp, các nhà cung ứng, các đơn vị cung cấp dịch vụ...) chủ động nghiên cứu và đề xuất liên minh sản xuất cho một loại hình sinh kế nào đó thì đề xuất này nên được chuẩn bị trước khi thực hiện quy trình lập kế hoạch Dự án hằng năm. Khi đó, các bên liên quan trong liên minh sản xuất dự kiến có thể tham gia vào các cuộc họp thôn bản trong bước 2 của quy trình lập kế hoạch để hỗ trợ PBT xã cung cấp thêm thông tin cho người dân.

Đối với các LEG KNTT, trong trường hợp đối tác chủ chốt trong liên minh sản xuất đưa ra đề xuất sau khi bước 2 của quy trình lập kế hoạch Dự án hàng năm được thực hiện thì đối tác chủ chốt đó làm việc với BQLDA tỉnh hoặc huyện liên quan để thống nhất

cách thức triển khai. Nếu liên minh sản xuất đang được đề xuất là phù hợp, có tính khả thi cao, không nên chờ đến vòng kế hoạch của năm sau thì BQLDA tỉnh/huyện sẽ cân nhắc khả năng thực hiện các bước để bổ sung vào kế hoạch Dự án. Các bước khi đó sẽ gồm (i) tổ chức tham vấn người dân các thôn bản thuộc xã Dự án; (ii) thực hiện quy trình thành lập LEG gồm 4 bước như trên; (iii) trình BQLDA tỉnh để thực hiện các thủ tục xin bổ sung vào kế hoạch Dự án.

11.3.2.2 Bước 1: BPT xã họp với các LEG dự kiến

Cuộc họp với các LEG dự kiến

- Chủ trì cuộc họp: Trưởng BPT xã;
- Thành phần tham dự:
 - Cán bộ CF, cán bộ trong BPT xã, trưởng thôn của các thôn có LEG tham dự cuộc họp; đại diện các tổ chức đoàn thể tại xã (nếu là với các LEGANLT&DD thì sự tham gia của Hội LHPN, cán bộ dinh dưỡng của Trạm y tế xã hoặc cán bộ y tế xã là bắt buộc);
 - Đại diện các hộ gia đình trong danh sách các LEG dự kiến được mời tham gia họp.
- Lưu ý về số lượng cuộc họp cần tổ chức: Tùy theo số lượng các LEG đã xác định sơ bộ trong bước 2 của quy trình lập kế hoạch Dự án hàng năm mà BPT xã quyết định về số lượng cuộc họp cần tổ chức. Nhưng một cuộc họp chỉ nên tổ chức với khoảng 2-3 LEG.
- Thời gian: BPT xã cần thông báo về thời gian và địa điểm tổ chức họp tối thiểu là 3 ngày trước ngày tổ chức họp.

Các bước thực hiện

Cuộc họp nên được thực hiện theo các bước cơ bản sau đây:

- Trưởng ban BPT xã (với sự hỗ trợ của CF) phổ biến thông tin về:
 - Kết quả/rút kinh nghiệm từ thực hiện mô hình sinh kế của Dự án những năm trước (nếu có);
 - Kết quả/rút kinh nghiệm thực hiện các mô hình sinh kế trong chương trình/dự án khác tại thôn bản (nếu có);
 - Mô hình LEG của Dự án: cách thức thành lập, những hỗ trợ từ phía Dự án, trách nhiệm của các thành viên nhóm...;
 - Nếu có các LEG KNTT dự kiến hình thành theo đề xuất liên minh sản xuất thì đại diện các bên trong liên minh sản xuất đó cần có mặt để trao đổi thông tin chi tiết hơn với người dân;
 - Lưu ý: nội dung rất quan trọng cần được phổ biến để người tham gia nắm được đó là việc tham gia vào LEG đi đòi hỏi các thành viên phải thực sự cam kết và nỗ lực để thực hiện các hoạt động sinh kế đề xuất. Trong một số trường hợp, các hộ tham gia cần phải cam kết đóng góp một phần chi phí đầu tư (ngoài đóng góp về lao động). Do đó, các hộ hưởng lợi cần cân nhắc kỹ lưỡng khi tham gia LEG.
- Trưởng ban BPT xã (với sự hỗ trợ của CF) hướng dẫn về cách thức xây dựng Điều lệ nhóm, và Đề xuất TDASK.
- Hỏi đáp về cách thức triển khai:
 - Chia nhóm thảo luận theo các LEG để thảo luận về cách thức triển khai xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK;
 - Hỏi đáp về các nội dung khác liên quan đến hỗ trợ của Dự án cho các LEG.

- Chốt danh sách các hộ gia đình tham gia trong từng LEG.
- Phân công cán bộ CF, cán bộ BPT xã, trưởng thôn hỗ trợ cho từng LEG trong xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK, nếu là LEGANLT&DD thì đại diện Hội LHPN và cán bộ trạm y tế phải tham gia hướng dẫn; nếu là LEG KNTT thì đại diện các bên đối tác trong liên minh sản xuất có thể tham gia hỗ trợ.
- BPT xã có phân công cụ thể nhân sự (gồm các thành viên BPT xã, cán bộ CF, trưởng thôn, riêng với LEG ANLT&DD có thêm cán bộ Hội phụ nữ và Trạm Y tế) hỗ trợ cho từng LEG trong xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK.

Kết quả bước 1

- Các hộ dự kiến tham gia LEG hiểu rõ về mô hình LEG và những trách nhiệm/cam kết cần thiết phải có khi tham gia LEG.
- Danh sách các hộ tham gia vào các LEG đối với các đề xuất sinh kế được lựa chọn tại cuộc họp.
- BPT xã có phân công cụ thể nhân sự (gồm các thành viên BPT xã, cán bộ CF, trưởng thôn) hỗ trợ cho từng LEG trong xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK.

11.3.2.3 Bước 2: Xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK

Các nhân sự được phân công hỗ trợ cho LEG sau đó sẽ làm việc với từng nhóm để hỗ trợ nhóm xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK. Cụ thể:

Xây dựng Điều lệ nhóm

Các thành viên LEG cần họp với nhau để thực hiện các thủ tục sau:

- Xây dựng Điều lệ nhóm (xem mẫu trong *Phụ lục 11.2*). Bản Điều lệ nhóm là một cam kết giữa các thành viên với nhau và cam kết

của các thành viên nhóm với Dự án. Vì vậy, nội dung của Điều lệ nhóm cần phải được thảo luận và đồng ý bởi tất cả các thành viên nhóm.

- Bầu ra Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm để quản lý và điều phối các hoạt động của nhóm. Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm nên là những người có uy tín hoặc có kinh nghiệm nhất định về hoạt động sinh kế mà nhóm sẽ thực hiện. Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm không được là thân nhân của nhau.

Xây dựng Đề xuất TDASK

Sau khi các LEG đã có Trưởng nhóm, Phó trưởng nhóm, và dự thảo Điều lệ nhóm; các thành viên nhóm cùng hợp tác để xây dựng Đề xuất TDASK.

- Đề xuất TDASK là một văn bản quan trọng. Đề xuất của LEG xây dựng sẽ được thẩm định và phê duyệt. Sau khi phê duyệt, Đề xuất TDASK sẽ là cơ sở để nhóm nhận các hỗ trợ của Dự án. Do đó, việc xây dựng Đề xuất TDASK phải được thực hiện một cách nghiêm túc, công phu, và có sự tham gia của tất cả các thành viên nhóm.
- Mẫu Đề xuất TDASK được đưa ra trong *Phụ lục 11.3*. Các LEG có thể linh hoạt trong cách trình bày Đề xuất TDASK nhưng phải gồm những nội dung tối thiểu sau:
 - Danh sách thành viên nhóm;
 - Lý do lựa chọn loại hình sinh kế đề xuất;
 - Mô hình sinh kế đề xuất (sẽ thực hiện mô hình như thế nào? Gồm các hoạt động gì? Gồm các đầu vào như thế nào? Chi phí

cụ thể bao nhiêu? Doanh thu dự kiến như thế nào? Phương án tiêu thụ sản phẩm như thế nào...);

- Đề xuất các nội dung cần Dự án hỗ trợ;
 - Kế hoạch thực hiện (chi tiết các bước thực hiện dự kiến khi triển khai hoạt động);
 - Đánh giá kết quả của mô hình;
 - Các biện pháp tăng tính bền vững.
- Xây dựng Đề xuất TDASK là một công việc khá phức tạp nên các thành viên LEG cần phải họp nhóm nhiều lần để xây dựng dự thảo và điều chỉnh Đề xuất.
- Thời gian hoàn thành Đề xuất TDASK: tối đa là 1 tháng tính từ ngày BPT xã họp với LEG.

Kết quả bước 2

- Các nhóm bầu Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm;
- Các thành viên của nhóm đều hiểu rõ trách nhiệm và cam kết của mình với nhóm LEG mà mình tham gia; hiểu được nội dung các hoạt động sinh kế do nhóm đề xuất triển khai thực hiện; đặc biệt, nắm được các trách nhiệm của từng thành viên trong hoạt động của LEG;
- Hoàn thành Hồ sơ TDASK gồm:
 - Danh sách nhóm (xác định rõ Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm);
 - Dự thảo Điều lệ của nhóm được tất cả các thành viên thống nhất;
 - Dự thảo Đề xuất TDASK.

11.3.2.4 Bước 3: Thẩm định Đề xuất TDASK**Thẩm định đề xuất TDASK thuộc THP2.1**

Với các LEG thuộc THP2.1, Đề xuất TDASK và Điều lệ của nhóm sẽ do BPT xã thẩm định. Quy trình thẩm định gồm các bước như sau:

- BPT xã thành lập Tổ thẩm định gồm Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban làm tổ trưởng, có sự tham gia của cán bộ CF, 01 cán bộ BPT xã; và cán bộ khuyến nông xã (nếu có). Riêng với LEG ANTP&DD, cần sự tham gia của đại diện Hội phụ nữ xã và Trạm y tế
- Tổ thẩm định xem xét dự thảo Đề xuất TDASK và Điều lệ của các LEG và thẩm định trên cơ sở căn cứ vào các yếu tố cơ bản sau:
 - Tính phù hợp: hoạt động sinh kế có phù hợp với điều kiện tự nhiên? Năng lực của thành viên nhóm có đáp ứng được yêu cầu thực hiện?
 - Tính khả thi: khả năng về đầu vào và sức lao động của các thành viên? Khả năng tiếp cận với các đầu vào cần thiết? Phương án tiêu thụ sản phẩm đầu ra (nếu là LEG ĐDHKS);
 - Tính hiệu quả: mức thu nhập dự kiến thu về từ hoạt động sinh kế sau khi đã trừ đi các chi phí?
 - Đáp ứng của TDASK với các quy định của Dự án về an toàn xã hội và môi trường;
 - Tính bền vững: hoạt động của nhóm có thể được tiếp tục duy trì sau khi hết thời gian hỗ trợ của Dự án hay không?
 - Lưu ý: nếu là đề xuất của các LEG chuyển đổi mô hình sang các loại hình nhóm khác thì ngoài những tiêu chí ở trên, cần phải tính đến kết quả của LEG trong thực hiện các hoạt động sinh kế hiện tại.

- Tổ thẩm định họp và thống nhất kết quả thẩm định (theo mẫu *Phụ lục 11.4*). Nếu cần phải điều chỉnh thì Tổ thẩm định nêu ra yêu cầu để LEG điều chỉnh rồi gửi lại Tổ thẩm định để xem xét và ra quyết định thẩm định cuối cùng.
- Thời gian thẩm định:
 - Tổ thẩm định phải được thành lập muộn nhất là 5 ngày sau khi BPT xã nhận được Hồ sơ TDASK;
 - Tổ thẩm định phải có kết luận thẩm định muộn nhất là 5 ngày sau khi được thành lập;
 - Nếu các LEG cần điều chỉnh theo kết quả thẩm định thì quá trình điều chỉnh tối đa là 5 ngày sau khi nhận được kết quả thẩm định. Khi đó, Tổ thẩm định có thời gian tối đa là 3 ngày để đánh giá lại Hồ sơ TDASK và ra quyết định thẩm định cuối cùng.

Thẩm định đề xuất TDASK thuộc THP2.2

Với các LEG thuộc THP2.2, Đề xuất TDASK và Điều lệ của nhóm sẽ do BQLDA huyện thẩm định. Quy trình thẩm định gồm các bước như sau:

- Giám đốc BQLDA huyện thành lập Tổ thẩm định gồm Giám Đốc hoặc Phó Giám đốc BQLDA huyện làm tổ trưởng; thành viên gồm: cán bộ phụ trách sinh kế của BQLDA huyện, đại diện Phòng NN&PTNT huyện, đại diện Trạm Khuyến nông huyện, cán bộ CF (LEG trên địa bàn xã nào thì cán bộ CF phụ trách xã đó tham gia), đại diện BPT xã (LEG tại xã nào thì đại diện BPT xã của xã đó tham gia);
- Nhóm thẩm định xem xét dự thảo Đề xuất TDASK và Điều lệ của các LEG và thẩm định trên cơ sở (i) nội dung của liên minh sản xuất (nếu có); (ii) các yếu tố cơ bản như đối với các LEG trong THP2.1 ở trên; (iii) đồng thời bổ sung thêm:

- Năng lực của các đối tác trong liên minh sản xuất và khả năng các đối tác đó thực hiện đúng cam kết;
 - Tiềm năng thị trường của hoạt động sinh kế đề xuất.
- Tổ thẩm định họp và thống nhất kết quả thẩm định (theo mẫu trong Phụ lục 11.4). Nếu cần phải điều chỉnh thì Tổ thẩm định nêu ra yêu cầu để LEG điều chỉnh rồi gửi lại Tổ thẩm định để xem xét và ra quyết định thẩm định cuối cùng.
- Thời gian thẩm định:
- Tổ thẩm định phải được thành lập muộn nhất là 5 ngày sau khi BQLDA huyện nhận được Hồ sơ TDASK;
 - Tổ thẩm định phải có kết luận thẩm định muộn nhất là 10 ngày sau khi được thành lập;
 - Nếu các nhóm cần điều chỉnh theo kết quả thẩm định thì quá trình điều chỉnh tối đa là 5 ngày sau khi nhận được kết quả thẩm định. Khi đó, Tổ thẩm định có thời gian tối đa là 5 ngày để đánh giá lại Hồ sơ TDASK và ra quyết định thẩm định cuối cùng.

11.3.2.5 Bước 4: *Phê duyệt Đề xuất Tiểu Dự án sinh kế*

Phê duyệt đề xuất TDASK thuộc THP2.1

Trên cơ sở kết quả thẩm định, BPT xã sẽ trình UBND xã (mẫu tờ trình trong *Phụ lục 11.5*). Kèm theo tờ trình là (i) danh sách các thành viên; (ii) Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm; (iii) Điều lệ của nhóm; và (iv) Đề xuất TDASK.

UBND xã căn cứ theo tờ trình của BPT xã phê duyệt Đề xuất TDASK (mẫu quyết định phê duyệt trong *Phụ lục 11.5*)

Phê duyệt đề xuất TDASK thuộc THP2.2

Trên cơ sở kết quả thẩm định, BQLDA huyện sẽ trình UBND huyện (mẫu tờ trình trong Phụ lục 11.6). Kèm theo tờ trình là (i) danh sách các thành viên; (ii) Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm; (iii) Điều lệ của nhóm; và (iv) Đề xuất TDASK.

UBND huyện căn cứ theo tờ trình của BQLDA huyện phê duyệt Đề xuất TDASK (mẫu quyết định phê duyệt trong *Phụ lục 11.6*).

11.4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SINH KẾ

Nội dung

11.4.1	Các bước chính triển khai hoạt động của LEG.....	36
11.4.2	Các bước chuẩn bị triển khai hoạt động LEG.....	36
11.4.3	Các bước thực hiện các hoạt động sinh kế	40
11.4.4	Thủ tục thanh toán cho LEG	43



11.4.1 Các bước chính triển khai hoạt động của LEG

Sau khi Hồ sơ TDASK được phê duyệt, việc triển khai thực hiện các hoạt động sinh kế sẽ tuân thủ theo các nội dung và kế hoạch đã được xác định trong Đề xuất TDASK. Do đó, mỗi LEG sẽ có cách thức triển khai hoạt động khác nhau. Về cơ bản, các bước chính trong triển khai hoạt động của các nhóm gồm:

- Các bước chuẩn bị cho triển khai mô hình sinh kế, gồm:
 - Các LEG họp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong triển khai hoạt động;
 - Thực hiện các hoạt động NCNL;
 - Chuẩn bị các yếu tố đầu vào cho sản xuất.
- Các bước thực hiện các hoạt động sinh kế, gồm:
 - Triển khai thực hiện các hoạt động cụ thể;
 - Thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm;
 - Các công việc sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm;
 - Giám sát hoạt động của các tổ nhóm;

Phần tiếp theo hướng dẫn chi tiết cho các hoạt động nói trên.

11.4.2 Các bước chuẩn bị triển khai hoạt động LEG

11.4.2.1 Họp LEG để phân công nhiệm vụ

Sau khi Hồ sơ TDASK được phê duyệt, Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm cần tổ chức họp toàn thể các thành viên để phổ biến lại về cách thức và kế hoạch triển khai; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; và thảo luận về các vấn đề liên quan khác.

Các nội dung của cuộc họp có thể gồm:

- Trưởng nhóm phổ biến lại về các cam kết trong Điều lệ nhóm; cách thức và kế hoạch triển khai các hoạt động đã được xác định trong Đề xuất TDASK;
- Phân công trách nhiệm cho các thành viên trong nhóm phụ trách một số công việc cụ thể. Ví dụ:
 - Nhóm thành viên chịu trách nhiệm xác định và đàm phán với đối tượng tập huấn, NCNL;
 - Nhóm thành viên chịu trách nhiệm tìm kiếm nguồn cung ứng đầu vào phù hợp với giá cả thấp nhất;
 - Nhóm thành viên chịu trách nhiệm làm việc với các đối tác để tiêu thụ sản phẩm (doanh nghiệp, đại lý, tư thương...).
- Thống nhất cách thức họp nhóm, trao đổi kinh nghiệm giữa các thành viên trong nhóm;
- Thảo luận một số vấn đề liên quan khác như: các hộ tham gia chuẩn bị các khoản đóng góp cho hoạt động sinh kế (như đã xác định trong Đề xuất TDASK); quản lý khoản tiền tiết kiệm quay vòng (nếu có); đầu mối liên hệ với các đối tác (nếu là LEG KNTT)...;
- Lưu ý: để tiện cho công tác theo dõi và đánh giá hoạt động của các LEG, tất cả các cuộc họp của nhóm (gồm cuộc họp này) đều được ghi vào biên bản và lưu trữ phù hợp (xem mẫu biên bản trong Phụ lục 11.7).

11.4.2.2 Thực hiện các hoạt động NCNL

Theo quy định của Dự án, trước khi triển khai các hoạt động sinh kế, các LEG bắt buộc thực hiện các hoạt động tập huấn NCNL. Quá trình thực hiện gồm các bước sau:

- Các thành viên nhóm được phân công (như trên) liên hệ với các đối tượng cung cấp dịch vụ để cân nhắc các phương án. Nhóm có thể đề nghị cán bộ CF hoặc cán bộ BPT xã hỗ trợ trong việc tìm đối tác cung cấp dịch vụ;
- Trưởng nhóm cùng thống nhất với các thành viên nhóm để lựa chọn ra một đối tượng phù hợp nhất. Dự án khuyến khích:
 - Sử dụng hình thức tập huấn từ nông dân đến nông dân;
 - Khi phù hợp và có thể, hình thức tập huấn tại hiện trường (FFS) được khuyến khích để đảm bảo việc cung cấp kiến thức kỹ thuật được đi kèm với thực hành, ‘cầm tay chỉ việc’, theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây/con cụ thể.
- Thực hiện các hoạt động tập huấn NCNL cho tất cả các thành viên của nhóm. Trong quá trình thực hiện tập huấn, cán bộ CF phải kiểm tra kết quả thực hiện các hoạt động tập huấn này để đánh giá mức độ ‘sẵn sàng’ của các thành viên nhóm sau khi kết thúc tập huấn;

Lưu ý:

- Các LEG làm thủ tục rút tiền từ BPT xã (như hướng dẫn ở Phần 11.4.4 dưới đây) để thực hiện các hoạt động NCNL. Dự án quy định lần rút tiền đầu tiên của mỗi nhóm LEG không được vượt quá tổng vốn đầu tư cho các hoạt động NCNL như đã được thể hiện trong Đề xuất TDASK được duyệt;
- Sau khi kết thúc tập huấn NCNL, cán bộ CF sẽ trao đổi với các thành viên LEG để đánh giá mức độ tiếp thu nội dung tập huấn, và từ đó đánh giá mức độ ‘sẵn sàng’ của LEG để triển khai các hoạt động sinh kế. Dự án quy định chỉ đến khi cán bộ CF xác nhận với BPT xã (nếu là LEG thuộc THP2.1) và BQLDA huyện (nếu là LEG KNNT)

rằng nhóm đã đủ năng lực kỹ thuật thì nhóm mới được thực hiện các bước tiếp theo của TDA sinh kế như kế hoạch;

- Cán bộ BPT xã, CF hỗ trợ, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện tuần tự, đầy đủ và đúng quy trình kỹ thuật, chỉ khi nào xác nhận được hộ thành viên thực hiện xong bước trước mới tiếp tục cho thực hiện bước sau;
- Riêng với các LEG có sử dụng các loại phân bón, thuốc BVTV thì lưu ý rằng nội dung tập huấn NCNL cần đề cập đến cả các kỹ thuật và thực hành về quản lý sâu bệnh hại tổng hợp.

11.4.2.3 Chuẩn bị các yếu tố đầu vào

Sau khi được cán bộ CF xác nhận về tính 'sẵn sàng', các thành viên của nhóm căn cứ vào kế hoạch trong Đề xuất TDASK được duyệt để chuẩn bị các yếu tố đầu vào cho sản xuất.

- Nhóm thành viên đã được phân công chủ động liên hệ với các nhà cung ứng để cân nhắc các phương án. Nhóm có thể đề nghị cán bộ CF hoặc cán bộ BPT xã hỗ trợ trong việc tìm đối tác cung ứng;
- Trưởng nhóm cùng thống nhất với các thành viên nhóm để lựa chọn ra một nhà cung cấp đáp ứng được yêu cầu về đầu vào của nhóm với mức giá thấp nhất. Dự án yêu cầu:
 - Các thành viên nhóm cùng mua đầu vào để đảm bảo có lợi nhất về giá cả và các điều kiện liên quan khác;
 - Cùng một loại đầu vào sản xuất, Dự án khuyến khích các LEG mua từ một nhà cung ứng để đảm bảo chất lượng của đầu vào thống nhất.
- Tùy theo nội dung của Đề xuất TDASK được phê duyệt mà có thể có quy định các thành viên phải đóng góp hay không để mua đầu

vào; tỷ lệ đóng góp. Trong trường hợp có huy động đóng góp của các thành viên thì các hộ cần chuẩn bị trước số tiền cần thiết để có thể mua được đầu vào theo đúng yêu cầu;

- Trưởng nhóm làm các thủ tục tạm ứng với BPT xã để mua đầu vào theo đúng nội dung và kế hoạch như trong Đề xuất TDASK được phê duyệt. Các thủ tục thanh quyết toán được hướng dẫn ở phần 11.4.4 dưới đây;
- **Lưu ý:** thời gian mua đầu vào cần tính toán phù hợp để đảm bảo phục vụ kịp thời cho hoạt động sinh kế.

11.4.3 Các bước thực hiện các hoạt động sinh kế

11.4.3.1 Triển khai các hoạt động

Sau khi nhóm đã chuẩn bị đầy đủ về đầu vào, các thành viên nhóm sẽ cùng triển khai hoạt động sinh kế như kế hoạch. Ở bước này, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Các thành viên nhóm nên bắt đầu các hoạt động ở một vài hộ thành viên để vừa hỗ trợ lao động (với các công việc cần nhiều lao động như chuẩn bị đất, gieo trồng...) và rút kinh nghiệm về cách làm (nhất là với những loại hình sinh kế còn mới với các thành viên) trước khi tất cả các thành viên nhóm cùng triển khai;
- Trong quá trình thực hiện, các LEG phải tổ chức họp định kỳ để các thành viên cập nhật tình hình với cả nhóm, bàn kế hoạch chung và chia sẻ kinh nghiệm (định kỳ họp được quy định trong điều lệ của nhóm).
- Cán bộ CF, cán bộ BPT xã được phân công hỗ trợ LEG và trưởng thôn thường xuyên trao đổi với các LEG để có thể phát hiện những khó khăn và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

11.4.3.2 Thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm

Ở bước này, nên lưu ý một số vấn đề sau:

- Nhóm thành viên được phân công làm việc với các đối tác để tiêu thụ sản phẩm (doanh nghiệp, đại lý, tư thương...) chủ động đưa ra các phương án tiêu thụ sản phẩm cho cả nhóm để bàn bạc với các thành viên;
- Trước thời điểm thu hoạch khoảng 2 tuần, Trưởng nhóm tổ chức họp với các thành viên để cân nhắc và lựa chọn phương án tiêu thụ sản phẩm của nhóm;
- Nhóm thành viên được phân công làm việc với các đối tác để tiêu thụ sản phẩm sẽ trao đổi với đối tác tiêu thụ sản phẩm và cùng thống nhất về thời gian, các điều kiện giao hàng và thanh quyết toán;
- **Lưu ý:** Dự án khuyến khích các thành viên LEG tổ chức tiêu thụ sản phẩm theo đợt cùng nhau để tăng quyền đàm phán đảm bảo sản phẩm được tiêu thụ với mức giá tốt nhất (cách thức tiêu thụ sản phẩm được nhóm quy định/thỏa ước trong điều lệ nhóm).

11.4.3.3 Các công việc sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm

Sau khi đã bán được sản phẩm, Trưởng nhóm và Phó trưởng nhóm tổ chức họp toàn thể nhóm để cân nhắc một số vấn đề sau:

- Thảo luận về hiệu quả hoạt động trên cơ sở so sánh giữa thu nhập và chi phí. Trưởng nhóm ghi chép đầy đủ số liệu về hiệu quả hoạt động của nhóm;
- Thảo luận và cung cấp số liệu theo biểu mẫu do BPT xã/BQLDA huyện yêu cầu trong Hệ thống GS&ĐG (xem chi tiết trong *Quyển 4*);

- Rút kinh nghiệm từ quá trình thực hiện các hoạt động sinh kế của nhóm;
- Đề xuất các hỗ trợ cần thiết phù hợp với quy định về thời gian và nội dung hỗ trợ; đồng thời để tăng tính bền vững trong hoạt động của LEG.
- Xây dựng quỹ tiết kiệm của nhóm, do chính các thành viên LEG tự đóng góp và quản lý.

11.4.3.4 Theo dõi và giám sát hoạt động của các LEG

Việc hỗ trợ và giám sát của BPT xã, BQLDA huyện đối với triển khai hoạt động của LEG là hết sức cần thiết để đảm bảo:

- Các nhóm sau khi đã thành lập thực sự hoạt động theo kế hoạch như trong Đề xuất TDASK;
- Các thành viên nhóm thực sự hợp tác, tương trợ trong thực hiện các hoạt động sinh kế chứ không phải là thành lập nhóm chỉ để tiếp nhận các hỗ trợ của Dự án;
- Phát hiện kịp thời những khó khăn của các LEG để hỗ trợ kịp thời.
- Để thực hiện được việc hỗ trợ và giám sát này, BPT xã lưu ý các vấn đề sau đây:
 - Giao trách nhiệm cho cán bộ BPT xã và cán bộ khuyến nông xã (nếu cán bộ này không nằm trong thành phần BPT xã) làm đầu mối theo dõi chung hoạt động của toàn bộ các LEG trong xã;
 - Giao nhiệm vụ cho đại diện các thôn bản có trong thành phần của BPT xã thực tiếp theo dõi tình hình hoạt động của các nhóm và định kỳ hàng tháng báo cáo với BPT xã qua các cuộc họp giao ban của BPT xã;

- Làm việc với Hội LHPN xã, Trạm Y tế xã để huy động mạng lưới cán bộ hội ở cấp thôn bản tham gia theo dõi và hỗ trợ các LEG ANLTⅅ và định kỳ hàng tháng báo cáo với BPT xã (thông qua đại diện Hội LHPN trong BPT xã) tại cuộc họp giao ban của PBT xã;
- Thông báo nội dung về các LEG, và hoạt động của LEG cho các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong thôn bản nắm được để hỗ trợ giám sát, vận động khi cần thiết.
- Để thực hiện được việc hỗ trợ và giám sát này, BQLDA huyện lưu ý các vấn đề sau đây:
 - Giao nhiệm vụ cho CF thăm mỗi nhóm LEG tối thiểu 1 tháng/lần (cùng với cán bộ khuyến nông xã) và có báo cáo với BPT xã liên quan bằng văn bản khi phát hiện những khó khăn trong hoạt động của LEG;
 - Giao cho Phòng NN&PTNT, Trạm Khuyến nông huyện trách nhiệm hỗ trợ cán bộ CF và BPT xã các xã dự án khi có yêu cầu;
 - Thường xuyên và định kỳ hàng tháng đôn đốc BPT xã cử cán bộ xuống trao đổi với các LEG để theo dõi tình hình thực hiện và kịp thời phát hiện những khó khăn để hỗ trợ.

11.4.4 Thủ tục thanh toán cho LEG

11.4.4.1 Tạm ứng cho LEG

Các LEG được tạm ứng kinh phí để thực hiện các hoạt động với số tiền và thời gian cho từng lần tạm ứng như trong Đề xuất TDASK được duyệt. Cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Khi cần tạm ứng, Trưởng nhóm làm thủ tục đề nghị tạm ứng gửi BPT xã;
- BPT xã thực hiện thủ tục tạm ứng theo quy định của Dự án;

- Quy trình tạm ứng được hướng dẫn tại *Quyển 3, Phần 3.5.5.3* "Quy trình rút vốn thanh toán từ Tài khoản dự án của BPT xã" (Xem Mẫu tạm ứng trong *Phụ lục 11.8*).

11.4.4.2 Thủ tục thanh toán cho LEG

Sau khi đã có tạm ứng, LEG tổ chức các hoạt động theo đúng Đề xuất TDASK. Trong quá trình thực hiện, các LEG cần thu thập và tập hợp hóa đơn/chứng từ cho hoạt động tập huấn, mua đầu vào cho sản xuất...

Về vấn đề tập hợp các hóa đơn/chứng từ để làm thủ tục thanh quyết toán, Dự án quy định như sau:

- Với mọi khoản chi tiêu của nhóm theo Đề xuất TDASK đã được phê duyệt, nhóm có trách nhiệm lấy các hóa đơn/chứng từ cần thiết;
- Với các khoản chi từ 200,000 VNĐ trở lên thì bắt buộc phải có hóa đơn theo quy định của Nhà nước;
- Trong trường hợp không có hóa đơn tài chính theo quy định của Nhà nước (đối với nguyên vật liệu, con giống do người dân cung ứng hoặc các cơ sở cung ứng không có hóa đơn theo quy định) thì cần phải có Biên nhận có xác nhận của người bán, người mua và UBND xã nơi thực hiện giao dịch mua bán (xem Mẫu Giấy biên nhận trong *Phụ lục 11.8*);
- Với các khoản chi tiêu có giá trị lớn hơn (ví dụ như mua sắm cây giống/con giống cho cả nhóm; mua phân bón và thuốc BTV với giá trị lớn...), nhóm cần tìm báo giá của ít nhất 3 nhà cung cấp. BĐPTW sẽ quy định về mức giá trị các khoản mua sắm trong thực hiện TDASK cần phải lấy báo giá. Báo giá có thể theo hình thức của nhà cung cấp hoặc sử dụng Mẫu Báo giá trong *Phụ lục 11.8*;

Quy định về chứng từ và các thủ tục thanh toán được xác định trong phần 3.5.5.3 Quy trình rút vốn thanh toán từ Tài khoản dự án của BPT xã *Quyển 3*. Tóm tắt như sau:

- Bước 1: Nhà thầu/LEG gửi đề nghị thanh toán (xem Mẫu Giấy đề nghị Thanh toán trong *Phụ lục 11.8*) và các chứng từ liên quan cho BPT xã;
- Bước 2: BPT xã chuyển đề nghị thanh toán và bộ chứng từ liên quan cho KBNN huyện kiểm soát chi;
- Bước 3: BPT xã chuyển bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có xác nhận của KBNN và làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để thanh toán nguồn vốn IDA từ TKDA xã;
- Bước 4: NH phục vụ xã chuyển tiền vào TK của Nhà thầu/rút tiền mặt cho LEG hoặc chuyển vào TK LEG chỉ định.

11.5

PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU

Nội dung

Phụ lục 11.1	Danh mục Loại trừ (Negative List).....	48
Phụ lục 11.2	Điều lệ Nhóm cải thiện sinh kế	52
Phụ lục 11.3	Đề xuất Tiểu Dự án Sinh kế	55
Phụ lục 11.4	Báo cáo Thẩm định Đề xuất Tiểu Dự án Sinh kế	64
Phụ lục 11.5	Mẫu tờ trình và Quyết định phê duyệt TDASK HP2.1.....	68
Phụ lục 11.6	Mẫu tờ trình và Quyết định phê duyệt TDASK HP2.2.....	72
Phụ lục 11.7	Biên bản Hợp Nhóm cải thiện sinh kế	76
Phụ lục 11.8	Các mẫu tạm ứng, chứng từ thanh quyết toán.....	77

Phụ lục 11.1 Danh mục Loại trừ (Negative List)

Các hoạt động loại trừ chung áp dụng cho toàn Dự án:

- Không đem lại lợi ích trực tiếp cho những người dân bình thường (ví dụ như nâng cấp trụ sở chính quyền địa phương);
- Liên kề hay trong các khu vực môi trường nhạy cảm như các khu vực được bảo tồn, vùng đệm của khu bảo tồn, các khu vực đặc biệt để bảo tồn đa dạng sinh học;
- Liên quan đến hoạt động mua bán và sử dụng các chất nguy hiểm như hóa chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy, phóng xạ;
- Liên quan đến hoạt động giới thiệu, sử dụng loài ngoại lai xâm hại và loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại theo quy định của các cơ quan chuyên ngành Nhà nước;
- Liên quan đến vận chuyển, kinh doanh trái phép động vật hoang dã hoặc các sản phẩm động vật hoang dã.
- Gây mất mát/tổn hại đến các giá trị sinh thái quý (ví dụ như kết quả của sự xâm lấn rừng/đầm lầy) hoặc khu vực/công trình lịch sử/văn hóa, gián đoạn thủy văn các nguồn nước tự nhiên gây nguy cơ lũ lụt trong khu vực và mối nguy hiểm khác;
- Gây ra xung đột về quyền cung cấp nước và xung đột xã hội liên quan;
- Gây ra vấn đề sinh thái tiềm năng do sự gia tăng xói mòn đất và bồi lắng, dẫn đến giảm khả năng dòng chảy;
- Liên quan đến đầu tư khai thác khoáng sản và các công trình thủy điện quy mô lớn;
- Tài trợ cho nhà máy hay xưởng chế biến gỗ (trừ việc tận dụng gỗ

- nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên dưới dạng gốc/cành cây khô ... để sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ);
- Đang hoặc đã được xác nhận sẽ nhận được tài trợ từ những nguồn vốn khác;
 - Dùng vốn IDA tài trợ các chi tiêu thường xuyên của Chính phủ (ví dụ như tiền lương cho cán bộ Chính phủ);
 - Xây dựng hoặc sửa chữa và mua những thiết bị cho văn phòng của các cơ quan chính quyền (trừ các khoản đầu tư cho trang thiết bị cho các BQLDA phục vụ trực tiếp công tác quản lý dự án);
 - Xây dựng hoặc sửa chữa những nơi thờ tự tôn giáo; tài trợ cho các hoạt động chính trị và tôn giáo;
 - Trả lương cho các hoạt động thuê người lao động dưới 16 tuổi;
 - Tài trợ các hoạt động không công bằng đối với phụ nữ hoặc nam giới ở mọi lứa tuổi, hoặc không công bằng đối với các nhóm dân tộc thiểu số;
 - Mua sắm các phương tiện đi lại đã qua sử dụng hoặc được sửa chữa dẫn đến thay đổi mô tả hoặc đặc tính kỹ thuật quan trọng;
 - Sử dụng vốn IDA để tài trợ cho các hoạt động đền bù, PGMB;

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho THP1.1:

- Mang lại lợi ích cho ít hộ gia đình (dưới 5 hộ);
- Đầu tư xây mới hay nâng cấp những công trình quy mô quá lớn vượt quá quy mô cấp xã;
- Các TDA CSHT do cấp xã làm chủ đầu tư nhưng có phát sinh yêu cầu đền bù, GPMB, tái định cư;

- Các TDA CSHT do cấp xã làm chủ đầu tư có giá trị cao hơn mức vốn quy định đối với TDA CSHT cấp xã do BĐPTW và NHTG quy định cho từng giai đoạn thực hiện Dự án;
- Các TDA CSHT không sử dụng lao động tại chỗ;
- Các TDA CSHT sử dụng vốn của Dự án để bổ sung cho các công trình CSHT được xây dựng từ những nguồn vốn khác;
- Đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà làm việc, cổng, tường rào khuôn viên và các hạng mục để hoàn thiện công trình trụ sở UBND xã;
- Bất kỳ hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng nào mà phải thuê đơn vị xây dựng chuyên ngành thi công.

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho THP1.2:

- Các TDA VH&BT có giá trị cao hơn mức vốn quy định do BĐPTW và NHTG quy định cho từng giai đoạn thực hiện Dự án;
- Các TDA VH&BT có yêu cầu kỹ thuật phức tạp vượt quá khả năng có thể tự thực hiện của các Tổ Tự quản thôn bản;
- Các TDA VH&BT nhưng có tính chất tương tự như xây mới;
- Các khoản chi cho công tác bản dưỡng không có lợi ích công cộng lâu dài (ví dụ như việc sơn lại hay trang trí lại các phòng học).

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho HP2:

- Sử dụng các hóa chất không nằm trong danh mục được phép sử dụng do Bộ NN&PTNT và các cơ quan khác có thẩm quyền của Việt Nam công bố;
- Sử dụng hóa chất nhưng không có các biện pháp thích hợp để quản lý sâu bệnh hại theo quy định của OP4.09 của NHTG;

- Các hoạt động sinh kế lâm nghiệp nhưng không thực hiện đầy đủ các thủ tục như quy định trong OP4.36 của NHTG và các quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng của Chính phủ Việt Nam;
- Các hoạt động thuộc nhóm LEG đa dạng hóa sinh kế hoặc KNTT nhưng không xác định được rõ ràng thị trường cơ chế tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

Các hoạt động loại trừ bổ sung áp dụng cho THP3.1:

- Các TDA CSHT có giá trị cao hơn mức vốn quy định đối với TDA CSHT cấp huyện do BĐPTW và NHTG quy định cho từng giai đoạn thực hiện Dự án;
- Các TDA cấp huyện nhưng không xác định được rõ tác dụng kết nối của các công trình được đề xuất này.

Phụ lục 11.2 Điều lệ Nhóm cải thiện sinh kế

ĐIỀU LỆ NHÓM CẢI THIỆN SINH KẾ

Thông tin chung:

- Tên LEG:
- Hoạt động sinh kế:
- Thời gian thành lập nhóm:
- Trưởng nhóm:
- Phó Trưởng nhóm:
- Các thành viên nhóm:

Nội dung Điều lệ:

Điều lệ LEG là do các thành viên trong nhóm tự thảo luận, bàn bạc và thống nhất soạn thảo ra. Tùy thuộc vào đặc thù của từng nhóm và tính chất của loại hình sinh kế mà các nhóm có thể có Điều lệ khác nhau. Về cơ bản, Điều lệ phải gồm những nội dung lớn sau đây:

Các cam kết của thành viên nhóm: có thể gồm các nội dung sau:

- Thực hiện đúng theo các nội dung và kế hoạch của Đề xuất TDASK;
- Đóng góp đầy đủ lao động, đầu vào, và các nguồn lực khác như trong Đề xuất TDASK được phê duyệt;
- Cam kết cùng mua đầu vào theo phương án chung của nhóm;
- Cam kết cùng tiêu thụ sản phẩm theo phương án chung của nhóm;

Lưu ý về hình thức thỏa thuận tiêu chung như: thống nhất cùng chủng loại chất lượng, cam kết cung cấp đủ số lượng, cùng giá, thời điểm bán, quy ước tên gọi sản phẩm, bao bì có tên chung, ...

- Cam kết tuân thủ theo các quyết định chung của nhóm được đa số các thành viên thông qua;
- Cam kết hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thành viên;
- Các cam kết khác tùy theo các thành viên cùng thảo luận và thống nhất.
- Riêng với LEG ANTP&DD: các thành viên nhóm cần có cam kết dành ưu tiên về nguồn lực và thời gian để chăm sóc cho phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi trong hộ gia đình để góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của các đối tượng này
- Các quy định, cam kết về góp quỹ và sử dụng quỹ (nếu nhóm có hoạt động này).

Các cam kết về tổ chức nhóm: có thể gồm các nội dung sau:

- Quy định về lịch họp theo nhóm và sự tham gia đầy đủ của các thành viên vào các cuộc họp nhóm;
- Trách nhiệm quản lý nhóm của Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm;
- Các quy định khác về tổ chức và quản lý nhóm.

Các quy định về quản lý khoản tiết kiệm của nhóm (nếu có): có thể gồm các nội dung sau:

- Quy định về đóng góp vào khoản tiết kiệm của nhóm;
- Trách nhiệm quản lý khoản tiết kiệm;

- Thủ tục sử dụng khoản tiết kiệm;
- Các vấn đề về đảm bảo tuân thủ việc đóng góp và sử dụng khoản tiết kiệm của nhóm;

Các vấn đề về khen thưởng kỷ luật: có thể gồm các nội dung sau:

- Hình thức xử phạt với các thành viên không tuân thủ đầy đủ các cam kết đã thống nhất trong Điều lệ;
- Thủ tục kết nạp thêm thành viên mới nếu có hộ muốn được tham gia vào nhóm để học hỏi/chia sẻ kinh nghiệm.

Phụ lục 11.3 Đề xuất Tiểu Dự án Sinh kế

ĐỀ XUẤT TIỂU DỰ ÁN SINH KẾ

Cấu trúc một đề xuất chi tiết về tiểu dự án bao gồm các phần cơ bản sau đây:

1. Tóm tắt TDA

- Tên tiểu dự án:
- Tên LEG (nhóm thực hiện TDA):
- Tên người đại diện của nhóm cải thiện sinh kế (LEG):
- Địa chỉ liên hệ:
- Số hộ tham gia:
- Quy mô dự kiến TDA:
- Địa điểm tổ chức tiểu dự án:
- Thời gian thực hiện tiểu dự án:

2. Lý do lựa chọn TDA

Phần này có thể gồm các nội dung dưới đây:

- Nêu ngắn gọn thực trạng sản xuất – kinh doanh có liên quan đến lý do đề xuất TDA ở địa phương. Với LEG ANTP&DD cần nêu thực trạng về khả năng tiếp cận lương thực thực phẩm (có thiếu ăn hay không, vào thời điểm nào), tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em và một số vấn đề có liên quan đến dinh dưỡng; tình hình bệnh tật và các thực hành chăm sóc sức khỏe/dinh dưỡng tại địa phương.

- Thực hiện tiểu dự án này nhằm giải quyết vấn đề gì? Giải quyết được đến đâu?
- Với điều kiện về đất đai, địa hình, thời tiết, khí hậu, trình độ và tập quán của người dân ở địa phương thì có thể thực hiện được tiểu dự án này không?
- Tiểu dự án này có ảnh hưởng gì lớn đến môi trường không? Nếu có thì không được lựa chọn để thực hiện.

3. Nội dung chi tiết của tiểu dự án

Mục tiêu và kết quả mong đợi của TDA

- Nêu rõ các mục tiêu của TDA.
- Xác định các chỉ số cụ thể để đo lường các mục tiêu đó (ví dụ: thu nhập trung bình của từng thành viên; năng suất dự kiến; lợi nhuận dự kiến...).

Tính toán đầu vào và đầu ra của TDA

- Xác định yêu cầu tập huấn NCNL;
- Dự tính và khái toán đầu vào cho sản xuất cần thiết (giống, vật tư, máy móc thiết bị, lao động, nước tưới, chăm sóc...);
- Xác định hỗ trợ chuyên môn (từ trạm y tế hoặc từ cộng tác viên dinh dưỡng)
- Dự toán chi phí cho từng loại vật tư đầu vào;
- Tính toán doanh thu dự kiến từ tiêu thụ (gồm cả sản phẩm chính và các phụ phẩm có thể tiêu thụ được);
- Tính toán bù trừ chi phí và doanh thu để có kết quả về thu nhập/lợi nhuận từ hoạt động của nhóm;
- Tham khảo Mẫu 1. Tính toán chi phí và doanh thu cho TDASK.

Đáp ứng các yêu cầu về chính sách an toàn xã hội và môi trường

- Về an toàn môi trường: nêu các biện pháp để giảm thiểu tác hại môi trường gây ra do chuẩn bị đất, chất thải (nếu là chăn nuôi), quản lý sâu bệnh hại tổng hợp (IPM) trong sử dụng phân bón hóa học và thuốc BVTV;
- Về an toàn xã hội: nêu tỷ lệ thành phần dân tộc thiểu số, thành phần hộ nghèo/cận nghèo trong nhóm, đảm bảo đáp ứng các quy định về sự tham gia của nhóm hộ nghèo/cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ.

4. Đề xuất Dự án hỗ trợ

Trên cơ sở tính toán đầu vào cần thiết cho hoạt động ở mục trên, nhóm cần xác định rõ những nội dung đề xuất Dự án hỗ trợ. Cụ thể:

- Loại đầu vào cần Dự án hỗ trợ?
- Loại đầu vào do các thành viên nhóm tự nguyện đóng góp?
- Tham khảo Mẫu 2. Đề xuất Dự án hỗ trợ cho TDASK.

5. Kế hoạch thực hiện

Bảng Kế hoạch thực hiện

Nhóm cần xác định rõ kế hoạch thực hiện các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện TDASK. Bảng Kế hoạch thực hiện theo Mẫu 3. Kế hoạch Thực hiện TDASK gồm các nội dung chính sau:

- Khi nào tổ chức các hoạt động tập huấn NCNL?
- Khi nào thực hiện mua đầu vào?
- Khi nào bắt đầu các hoạt động sản xuất?
- Khi nào thực hiện các hoạt động chăm sóc theo định kỳ gắn với chu kỳ sinh trưởng của cây/con...?

- Khi nào thu hoạch?
- Khi nào tiêu thụ?
- Với LEG ANTP&DD:tùy theo loại hoạt động lựa chọn có kế hoạch (i) khi nào tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng; (ii) khi nào tổ chức sinh hoạt nhóm hỗ trợ dinh dưỡng: tần suất, địa điểm thực hiện, các chủ đề; (iii) khi nào thăm hộ gia đình, các hoạt động khác.

Tổ chức NCNL

Nhóm cần nêu rõ cách thức sẽ thực hiện các hoạt động tập huấn NCNL như thế nào thông qua cân nhắc một số câu hỏi dưới đây:

- Với nội dung tập huấn đã được xác định, sẽ sử dụng phương pháp tập huấn nào? (Trình diễn tại ruộng? Trao đổi kinh nghiệm?...)
- Nếu trong hoạt động có sử dụng đến các loại thuốc BVTV, phân bón hóa học thì cần tập huấn quản lý sâu bệnh hại như thế nào?
- Dự kiến các đối tượng tập huấn: là cá nhân sản xuất giỏi, đơn vị cung ứng dịch vụ khuyến nông?
- Thời gian dự kiến tập huấn?
- Số lần tập huấn?
- Kết thúc một chu kỳ sản xuất có cần tập huấn lại hay không?

Tổ chức mua đầu vào

Nhóm cần nêu rõ cách thức sẽ mua đầu vào theo nhóm như thế nào thông qua cân nhắc một số câu hỏi sau:

- Những cá nhân/đại lý/đơn vị cung ứng đầu vào trên địa bàn gồm những ai?

- Có cá nhân/đại lý/đơn vị cung ứng khác trên địa bàn cung cấp đầu vào với chất lượng và giá tốt hơn tại huyện/xã sở tại hay không?
- Nhà cung ứng nào đưa ra được mức giá thấp nhất? Mức giá đó có bao gồm chi phí vận chuyển hay chưa? Nếu chưa gồm vận chuyển thì chi phí vận chuyển là bao nhiêu?
- Trong trường hợp có hao hụt, mất mát, hay đầu vào được cung cấp chậm hoặc không như yêu cầu ban đầu thì hình thức xử phạt nhà cung ứng sẽ như thế nào?
- Với giá trị đầu vào mà nhóm mua thì nhà cung ứng có cung cấp được hỗ trợ kỹ thuật gì không? (ví dụ: tập huấn về cách sử dụng đầu vào? Đến kiểm tra quá trình sử dụng để chia sẻ kinh nghiệm?...);
- Thời gian mua và địa điểm tập kết đầu vào?
- Với LEG ANTP&DD: đầu vào còn là việc tuyển chọn và yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật, tùy theo hoạt động lựa chọn cán bộ thuộc Trạm y tế (tổ chức truyền thông theo chủ đề) hay cộng tác viên dinh dưỡng (cho hoạt động theo dõi tăng trưởng hoặc sinh hoạt nhóm hỗ trợ dinh dưỡng). Các cộng tác viên dinh dưỡng nên tham gia là thành viên của Ban Phát triển xã, nhận thù lao hàng tháng từ dự án và trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho hoạt động của LEG. Dự kiến mỗi CTV DD sẽ hỗ trợ cho 1 – 2 LEG (Trên thực tế mỗi thôn có 1 CTV DD và dự kiến mỗi thôn sẽ có từ 1 – 2 LEG ANTP&DD. Cán bộ Trạm Y tế xã sẽ được mời tham gia vào các hoạt động truyền thông phù hợp và nhận thù lao theo quy định.

Tổ chức tiêu thụ sản phẩm đầu ra

Nhóm cần nêu rõ cách thức tổ chức tiêu thụ sản phẩm đầu ra như thế nào thông qua cân nhắc một số câu hỏi sau:

- Sản phẩm đầu ra gồm những gì? ngoài sản phẩm chính có phụ phẩm gì không?
- Có các cá nhân/đại lý/doanh nghiệp (gọi tắt là bên mua) nào tổ chức thu mua tại địa bàn? Giá thu mua là bao nhiêu? Thanh toán ngay hay thanh toán từng phần? Điều kiện vận chuyển là tại các hộ hay tại một địa điểm trung gian?
- Bên mua có hỗ trợ gì trong vận chuyển sản phẩm đến nơi mua hay không?
- Thời gian thu hoạch và tập kết sản phẩm để bán theo nhóm?

6. Các biện pháp tăng tính bền vững của mô hình

Phần này xác định những biện pháp mà các thành viên nhóm thống nhất thực hiện để tăng tính bền vững của TDASK. Có thể cân nhắc các vấn đề sau:

- Hết thời gian hỗ trợ đầu vào của Dự án (chỉ còn hỗ trợ kỹ thuật) thì nhóm có đảm bảo được đầu vào cho sản xuất ở những chu kỳ tiếp theo hay không?
- Nhóm có biện pháp gì để tích lũy thu nhập và sử dụng thu nhập đó để tiếp tục đầu tư cho hoạt động sản xuất?
- Nhóm có biện pháp gì để hỗ trợ cho các thành viên nhóm gặp khó khăn tạm thời về tiền mặt để đảm bảo đóng góp đủ đầu vào như cam kết?

7. Các biểu mẫu tham khảo

Gồm 3 mẫu đi kèm với TDASK dưới đây:

- Mẫu 1. Tính toán chi phí và doanh thu cho TDASK
- Mẫu 2. Đề xuất Dự án hỗ trợ cho TDASK
- Mẫu 3. Kế hoạch Thực hiện TDASK

Mẫu 1. Tính toán chi phí và doanh thu cho TDASK (đơn vị tính:...)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Chi phí					
1	Chi cho NCNL					
2	Số ngày công lao động [hoàn toàn là do nhóm tự đóng góp]					
2	Vật tư/đầu vào mua ngoài Đầu vào 1 Đầu vào 2 ...					
3	Vật tư/đầu vào tự đóng góp Đầu vào 1 Đầu vào 2 ...					
	Tổng chi phí:					
II	Dự kiến kết quả					
1	Doanh thu từ bán sản phẩm					
2	Doanh thu từ bán phụ phẩm					
3	Doanh thu khác (nếu có)					
	Tổng doanh thu					
III	Cân đối thu chi					

Mẫu 2. Đề xuất Dự án hỗ trợ (đơn vị tính:....)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nguồn vốn		
						NHTG	LEG	Khác
I	Chi phí							
1	Chi cho NCNL							
2	Số ngày công lao động [hoàn toàn là do nhóm tự đóng góp]							
2	Vật tư/đầu vào mua ngoài Đầu vào 1 Đầu vào 2 ...					NHTG		
3	Vật tư/đầu vào tự đóng góp Đầu vào 1 Đầu vào 2 ...					LEG		
Tổng								
Tỷ lệ (%)								

Mẫu 3. Kế hoạch Thực hiện TDASK

Các hoạt động	Các tháng trong năm												Người chịu trách nhiệm thực hiện
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Chu kỳ sản xuất 1 (hoặc Năm thứ 1)													
Tập huấn NCNL													
Hoạt động ...													
Hoạt động ...													
...													
Tiêu thụ SP													
Chu kỳ sản xuất 2 (hoặc Năm thứ 2)													
Tập huấn NCNL													
Hoạt động ...													
Hoạt động ...													
...													
Tiêu thụ SP													
Chu kỳ sản xuất ... (hoặc Năm thứ ...)													
....													

Phụ lục 11.4 Báo cáo Thẩm định Đề xuất Tiểu Dự án Sinh kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TDASK

[Lưu ý: làm riêng Báo cáo thẩm định cho từng TDASK]

1. Thời gian, thành phần, địa điểm:

- Cuộc họp bắt đầu lúcgiờ, ngày.....tháng năm 201.....
- Địa điểm:.....
- Chủ trì cuộc họp:.....
- Thư ký cuộc họp:
- Các thành viên Tổ thẩm định:.....
- Các thành viên khác:

2. Nội dung cuộc họp

Thẩm định Đề xuất TDASK của LEG..... (nêu thông tin vắn tắt về nhóm)

3. Kết quả thẩm định

Về tính phù hợp:

Mức độ phù hợp của Đề xuất TDASK:

.....
.....
..

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....
.....

Về tính khả thi:

Đánh giá về tính khả thi:

.....
.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....
.....

Về tính hiệu quả

Đánh giá về tính hiệu quả:

.....
.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....
.....

Về tính bền vững

Đánh giá về tính bền vững:

.....
.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....
.....

Tính an toàn

Đánh giá về mức độ đáp ứng của TDA với các quy định về an toàn xã hội, môi trường của NHTG và Chính phủ Việt Nam:

.....
.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....
.....

Tác động xã hội

Đánh giá về tác động tiềm năng của TDASK đối với người nghèo, dân tộc thiểu số

.....
.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....
.....

Về các vấn đề khác:

Về tiềm năng thị trường (với LEG KNNT)

Đánh giá về tiềm năng thị trường:

.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....

Về năng lực và cam kết của các bên liên quan (trong liên minh sản xuất của LEG KNNT)

Đánh giá về năng lực và khả năng thực hiện cam kết của các bên liên quan

.....

Những điểm cần làm rõ thêm (nếu có):

.....

4. Kết luận cuộc họp

Trên cơ sở đánh giá chi tiết ở trên, Tổ thẩm định đưa ra kết luận sau:

Đồng ý với nội dung Đề xuất TDASK

Đồng ý với nội dung Đề xuất TDASK với điều kiện chỉnh sửa một số nội dung [xem dưới đây]

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

[nếu có nhiều nội dung chỉnh sửa thì có thể đưa vào Phụ lục của Báo cáo]

Không đồng ý với nội dung Đề xuất TDASK. Lý do:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 11.5 Mẫu tờ trình và Quyết định phê duyệt TDASK HP2.1

UBND XÃ
BPT xã

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BPTX

....., ngày tháng ...năm

TỜ TRÌNH

v/v xin phê duyệt Đề xuất TDASK.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

- Căn cứ Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án, Dự án GNTN
- Căn cứ vào Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định do UBND xã thành lập theo QĐ..... ngày..... tháng..... năm....
- Căn cứ
- Căn cứ
- Căn cứ

BPT xã trình UBND xã phê duyệt Đề xuất TDASK với nội dung như sau:

1. Tên LEG (nhóm thực hiện TDA): (ví dụ: LEG trồng ngô lai thôn Y)

2. Số lượng thành viên nhóm: Gồm các ông/bà:

....., Trưởng nhóm

....., Phó Trưởng nhóm

....., thành viên nhóm

....., thành viên nhóm

-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm
-, thành viên nhóm

3. Loại hình sinh kế: (ví dụ: cải tạo vườn hộ)

4. Địa điểm tổ chức thực hiện TDASK:

5. Thời gian thực hiện TDASK:

6. Tổng vốn của TDASK: trong đó:

- Nguồn vốn từ Dự án GNTN:
- Nguồn vốn do các thành viên đóng góp:

7. Cách thức quản lý nhóm: theo Điều lệ của nhóm gửi kèm.

8. Các hoạt động thực hiện trong TDASK: theo Đề xuất TDASK gửi kèm.

BPT xã kính trình UBND xã xem xét và quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

Ban phát triển xã

UBND XÃ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____ /QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND XÃ.....

v/v phê duyệt Đề xuất TDASK

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

- Căn cứ Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án, Dự án GNTN
- Căn cứ vào Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định do UBND xã thành lập theo QĐ..... ngày..... tháng..... năm....
- Căn cứ
- Căn cứ
- Căn cứ
- Xét đề nghị của BPT xã trong tờ trình.... xin phê duyệt Đề xuất TDASK

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt TDASK với nội dung:

1. Tên LEG (nhóm thực hiện TDA): (ví dụ: LEG trồng ngô lai thôn Y)

2. Số lượng thành viên nhóm: Gồm các ông/bà:

....., Trưởng nhóm

....., Phó Trưởng nhóm

....., thành viên nhóm

Phụ lục 11.6 Mẫu tờ trình và Quyết định phê duyệt TDASK HP2.2

UBND HUYỆN
BQLDA HUYỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-BPTX

....., ngày tháng ...năm

TỜ TRÌNH

v/v xin phê duyệt Đề xuất TDASK.....

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân huyện

- Căn cứ Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án, Dự án GNTN
- Căn cứ vào Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định do UBND huyện thành lập theo QĐ..... ngày..... tháng..... năm....
- Căn cứ
- Căn cứ
- Căn cứ

BQLDA huyện trình UBND huyện phê duyệt Đề xuất TDASK
với nội dung như sau:

1. Tên LEG (nhóm thực hiện TDA): (ví dụ: LEG chăn nuôi bò ở thôn Y)
2. Số lượng thành viên nhóm: Gồm các ông/bà:
....., Trưởng nhóm
....., Phó Trưởng nhóm
....., thành viên nhóm
....., thành viên nhóm

UBND HUYỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____ /QĐ-UBND

....., ngày tháng ...năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN.....

v/v phê duyệt Đề xuất TDASK

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

- Căn cứ Sổ tay Hướng dẫn thực hiện dự án, Dự án GNTN
- Căn cứ vào Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định do UBND huyện thành lập theo QĐ..... ngày..... tháng..... năm....
- Căn cứ
- Căn cứ
- Căn cứ
- Xét đề nghị của BQLDA huyện trong tờ trình.... xin phê duyệt Đề xuất TDASK

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt TDASK với nội dung:

1. Tên LEG (nhóm thực hiện TDA):

2. Số lượng thành viên nhóm: Gồm các ông/bà:

....., Trưởng nhóm

....., Phó Trưởng nhóm

....., thành viên nhóm

....., thành viên nhóm

Phụ lục 11.7 Biên bản Họp Nhóm cải thiện sinh kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

--- o o o ---

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CẢI THIỆN SINH KẾ

Cuộc họp bắt đầu lúcgiờ, ngày.....tháng năm 201.....

Địa điểm:.....

Người điều hành buổi họp:.....

Thư ký cuộc họp:

Số thành viên tham dự: số thành viên nữ

Số thành viên vắng mặt:

Số thành viên vắng mặt không có lý do:

Đại biểu tham dự:

1. Nội dung

.....
.....

2. Các ý kiến thảo luận

.....
.....

3. Kết luận

.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi Ngày tháng năm

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tọa

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 11.8 Các mẫu tạm ứng, chứng từ thanh quyết toán

Mẫu 1: Đề nghị tạm ứng – LEG

(theo mẫu số Mẫu số: 03 – TT Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Dự án GNTN	GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG	
Tỉnh:.....	Ngày.....tháng.....năm.....	Số:
Huyện:.....		<i>(Kế toán BPT xã ghi)</i>

Kính gửi : Ban Phát triển xã, xã.....

Họ tên người tạm ứng :

LEG *(ghi rõ tên như trong Quyết định thành lập)* :

Số tiền đề nghị tạm ứng :VNĐ

Số tiền tạm ứng bằng chữ :

Lý do tạm ứng :

Chứng từ kèm theo : Đề xuất TDASK đã được duyệt (bản sao)
 Báo giá của Nhà cung ứng (nếu lý do tạm ứng là mua hàng hóa, dịch vụ)

Trưởng ban BPT xã <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Kế toán BPT xã <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Cán bộ CF xác nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người đề nghị tạm ứng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
--	---	---	--

Mẫu 2: Thanh toán khoản tạm ứng

(theo mẫu số Mẫu số: 04 – TT Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Dự án GNTN	GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG	Số:
Tỉnh:.....		Nợ:
Huyện:.....		Có:
	Ngày...tháng...năm.....	(Kế toán BPT xã ghi)

Họ tên người tạm ứng :

LEG (ghi rõ tên như trong Quyết định thành lập) :

Số tiền đã tạm ứng (I) :VNĐ

Phiếu chi số : ngày:.....
(Kế toán BPT xã ghi)

Số tiền đã chi (II) :VNĐ
: Số..... ngày.....

Chứng từ (nếu không có hóa đơn, ghi số Biên lai và ngày trên Giấy biên nhận có xác nhận của Trưởng ban BPT xã)

Chênh lệch (III)

Chi không hết (I) – (II) :VNĐ

Chi quá số tạm ứng (II) – (I) :VNĐ

Trưởng ban BPT xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán BPT xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ CF xác nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đề nghị thanh toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3: Mẫu Đề nghị Thanh toán (LEG hoặc Nhà cung ứng lập)

Dự án GNKV TN
 Tỉnh.....
 Huyện.....
 Xã.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày ... tháng ... năm ...

Họ tên người đề nghị :
 CMTND : Số..... Ngày cấp:.....
 Nơi cấp:.....
 Đơn vị* :
 Địa chỉ :
 Số tiền đề nghị thanh toán :VNĐ
 (bằng chữ :)
 Nội dung đề nghị thanh toán :
 Chứng từ kèm theo** : Tên chứng từ.....Số.....ngày.....
 : Tên chứng từ.....Số.....ngày.....
 : Tên chứng từ.....Số.....ngày.....

Trưởng ban BPT xã	Kế toán BPT xã	Cán bộ CF xác nhận	Người đề nghị thanh toán
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- * Nếu là LEG ghi rõ tên như trong Quyết định thành lập; nếu là nhà cung ứng ghi rõ tên như đăng ký kinh doanh
- ** Các chứng từ kèm theo khi đề nghị thanh toán xem Quyển 3. Mục 3.5.5.3 Quy trình rút vốn thanh toán từ Tài khoản dự án của BPT xã

Mẫu 4: Báo giá của nhà cung ứng

(chỉ sử dụng mẫu này khi Nhà cung ứng không có báo giá riêng)

Dự án GNTN

Tỉnh:.....

Huyện:.....

Xã:.....

BÁO GIÁ CỦA NHÀ CUNG ỨNG

Ngày....tháng.....năm.....

Kính gửi: : Ban Phát triển xã, xã.....

Tên nhà cung ứng :
(ghi đầy đủ như trong giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc họ tên nếu là cá nhân)

CMTND : Số..... Ngày cấp:.....
(chỉ ghi nếu là cá nhân) Nơi cấp:.....

Địa chỉ nhà cung ứng :
.....

LEG yêu cầu cung cấp :
báo giá (ghi rõ tên như trong Quyết định thành lập)

Dịch vụ/hàng hóa cung cấp theo thông tin dưới đây

Dịch vụ/hàng hóa	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1.			
2.			
3.			
Cộng:			
Thuế GTGT			
Tổng			
Bảng chữ:.....			

Báo giá này có giá trị trong

**Trưởng ban BPT xã
xác nhận**

(Ký, họ tên)

Người lập Báo giá

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu 5: Mẫu Giấy Biên nhận của Nhà cung ứng

(chỉ sử dụng mẫu này khi Nhà cung ứng không cung cấp được Hóa đơn tài chính)

Dự án GNTN	GIẤY BIÊN NHẬN
Tỉnh:.....	Ngày....tháng.....năm.....
Huyện:.....	
Xã:.....	

Tên nhà cung ứng :
(ghi đầy đủ như trong giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc họ tên nếu là cá nhân)

CMTND : Số..... Ngày cấp:.....
(chỉ ghi nếu là cá nhân) Nơi cấp:.....

Địa chỉ nhà cung ứng :

Bên nhận dịch vụ/hàng hóa đã cung ứng :
(ghi rõ tên LEG như trong Quyết định thành lập)

Xác nhận đã nhận đủ tổng số tiền cho dịch vụ/hàng hóa đã cung cấp, chi tiết dưới đây

Dịch vụ/hàng hóa	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1.				
2.				
3.				
4.				
Tổng				
Bảng chữ:.....				

**Trưởng ban BPT xã
xác nhận**
(Ký, họ tên)

Cán bộ CF xác nhận
(Ký, họ tên)

**Trưởng LEG sử dụng dịch
vụ/hàng hóa xác nhận**
(Ký, họ tên)

Bên bán/cung ứng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

